

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



NHẬP MÔN
CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

Giảng viên: TS. Đỗ Thị Thanh Tuyền

Email: tuyendtt@uit.edu.vn

Nội dung môn học

- Tổng quan về Công nghệ phần mềm
- Xác định và mô hình hóa yêu cầu phần mềm
- Thiết kế phần mềm: - Thiết kế DỮ LIỆU (tt)
- Cài đặt phần mềm
- Kiểm thử, tích hợp và bảo trì
- Đồ án môn học

Ví dụ

- **Thiết kế dữ liệu cho đề tài Quản lý các đại lý.**
- **Các bước thực hiện:**
 - ❖ **Bước 1: Xét yêu cầu Tiếp nhận đại lý**
 - *Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn*
 - *Thiết kế dữ liệu với tính tiến hóa*
 - ❖ **Bước 2: Xét yêu cầu Lập Phiếu xuất hàng**
 - ...
 - ❖ **Bước n: Xét yêu cầu phân mềm cuối cùng**

Biểu mẫu và qui định liên quan:

BM1:	Hồ Sơ Đại Lý	
Tên:	Loại đại lý:	
Điện thoại:	Địa chỉ:	
Quận:	Ngày tiếp nhận:	

QĐ1: Có 2 loại đại lý (1, 2). Có 20 quận. Trong mỗi quận có tối đa 4 đại lý.

Ví dụ (tt)

- *Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn:*
 - **Biểu mẫu** liên quan: BM1
 - Sơ đồ luồng dữ liệu: SĐ1
 - Các thuộc tính mới: TenDaiLy, LoaiDaiLy, DienThoai, DiaChi, Quan, NgayTiepNhan.
 - Thiết kế dữ liệu: **table DAILY**
 - Các thuộc tính trừu tượng: **MaDaiLy**
 - Sơ đồ Logic

DAILY

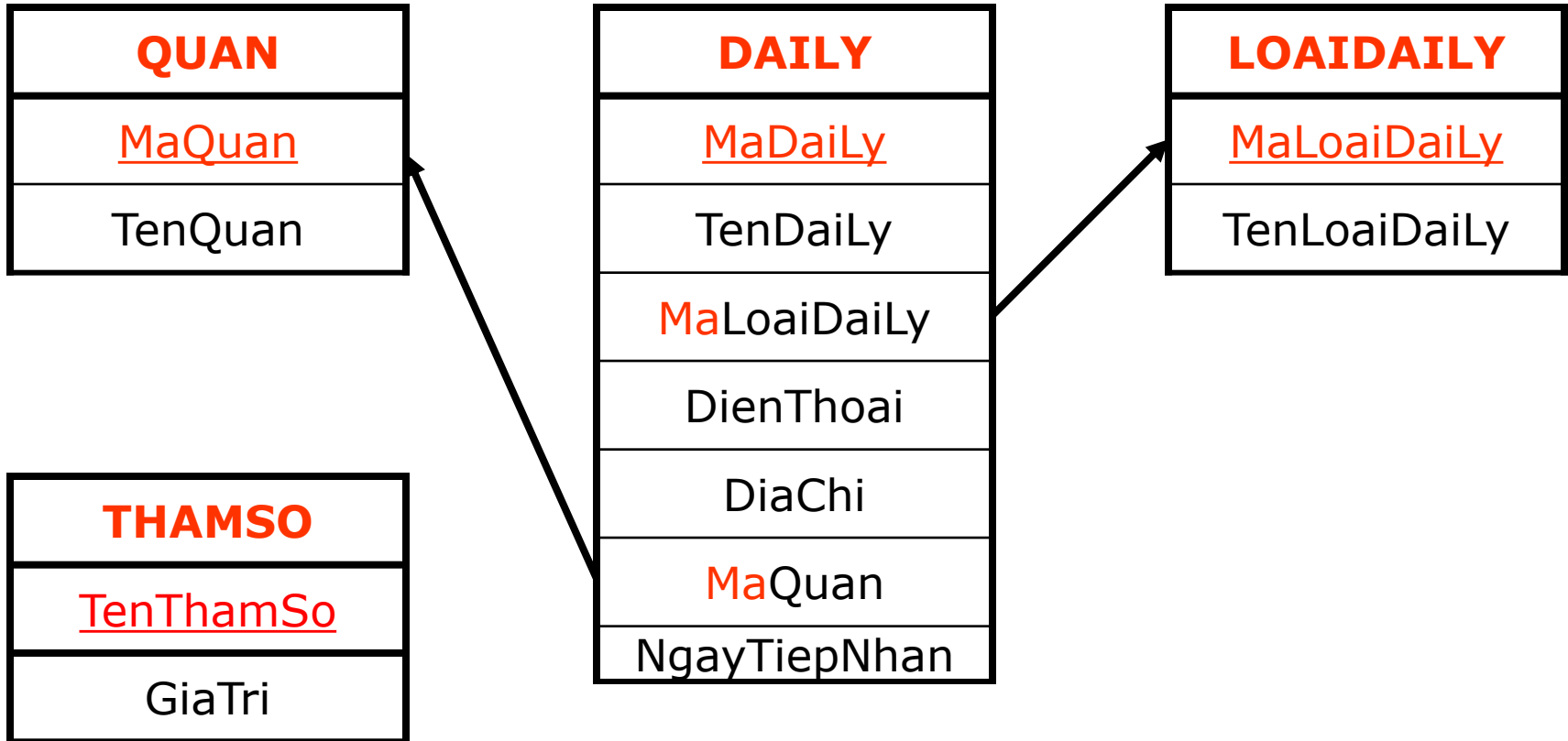
Ví dụ (tt)

DAILY
<u>MaDaiLy</u>
TenDaiLy
LoaiDaiLy
DienThoai
DiaChi
Quan
NgayTiepNhan

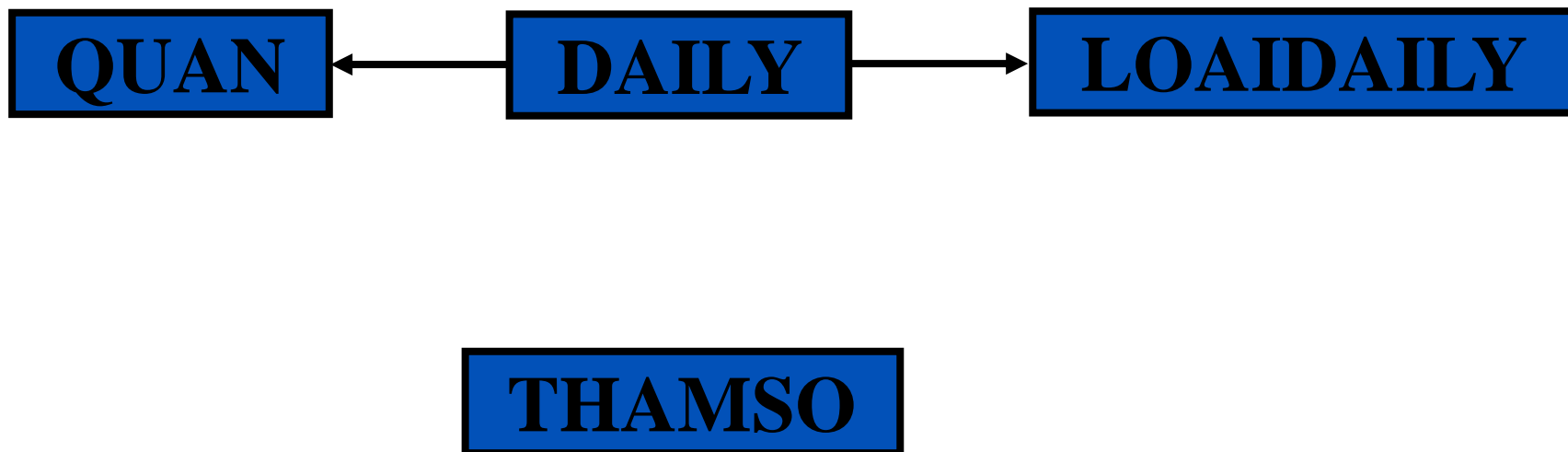
Ví dụ (tt)

- *Thiết kế dữ liệu với tính tiến hóa:*
 - **Qui định** liên quan: QĐ1
 - Sơ đồ luồng dữ liệu **về việc thay đổi qui định**: SĐ7
 - Các thuộc tính mới: TenLoaiDaiLy, TenQuan.
 - **Các tham số mới**: SoDaiLyToiDa
 - Thiết kế dữ liệu: table DAILY, table LOAIDAILY, table QUAN, table THAMSO
 - Các thuộc tính trừu tượng: MaLoaiDaiLy, MaQuan
 - Sơ đồ Logic

Ví dụ (tt)



Ví dụ (tt)



Ví dụ (tt)

- **Thiết kế dữ liệu cho đề tài Quản lý các đại lý.**
- **Các bước thực hiện:**
 - ❖ **Bước 1: Xét yêu cầu Tiếp nhận đại lý**
 - ❖ **Bước 2: Xét yêu cầu Lập Phiếu xuất hàng**
 - *Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn*
 - *Thiết kế dữ liệu với tính tiến hóa*

Biểu mẫu và qui định liên quan:

BM2:	Phiếu Xuất Hàng				
Đại lý:			Ngày lập phiếu:		
STT	Mặt Hàng	Đơn Vị Tính	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền
1					
2					
Tổng tiền:..... Số tiền trả:..... Còn lại:.....					

QĐ2: Có 5 mặt hàng, 3 đơn vị tính. Đại lý loại 1 có tiền nợ tối đa là 10.000.000đ, loại 2 nợ tối đa là 5.000.000đ. Đơn giá xuất = 102% Đơn giá nhập.

Ví dụ (tt)

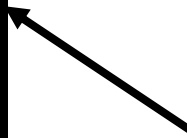
➤ *Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn:*

- **Biểu mẫu** liên quan: BM2
- **Sơ đồ luồng dữ liệu:** SĐ2
- **Các thuộc tính mới:** NgayLapPhieu, MatHang, DVT, SoLuongXuat, DonGiaXuat, ThanhTien, TongTien, SoTienTra, ConLai.
- **Thiết kế dữ liệu:** table QUAN, table DAILY, table LOAIDAILY, table THAMSO, **table PHIEUXUATHANG, table CT_PXH.**
- **Các thuộc tính trừu tượng:** **MaPhieuXuat, MaCT_PXH**
- **Sơ đồ Logic**

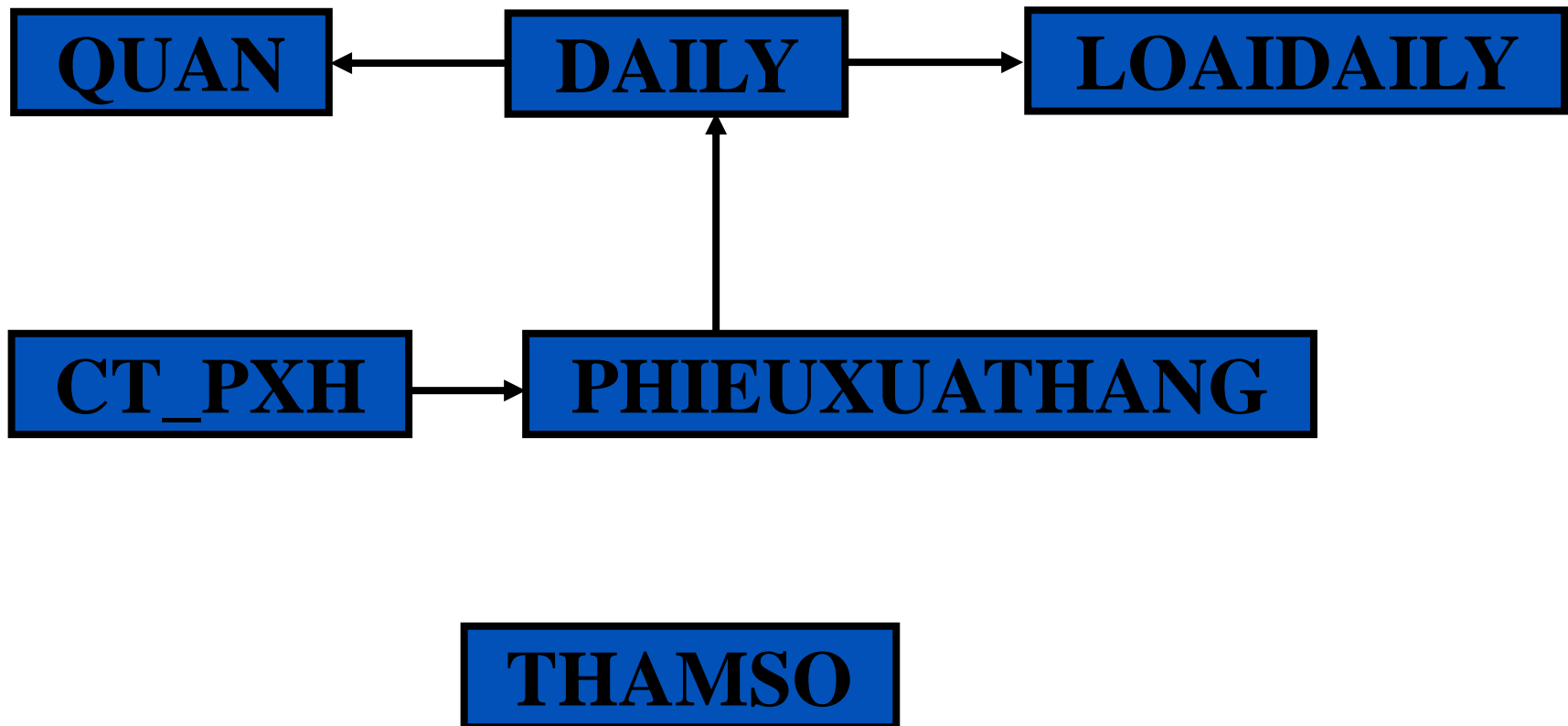
Ví dụ (tt)

PHIEUXUATHANG
<u>MaPhieuXuat</u>
MaDaiLy
NgayLapPhieu
TongTien
SoTienTra

CT_PXH
<u>MaCT_PXH</u>
MaPhieuXuat
MatHang
DVT
SoLuongXuat
DonGiaXuat
ThanhTien



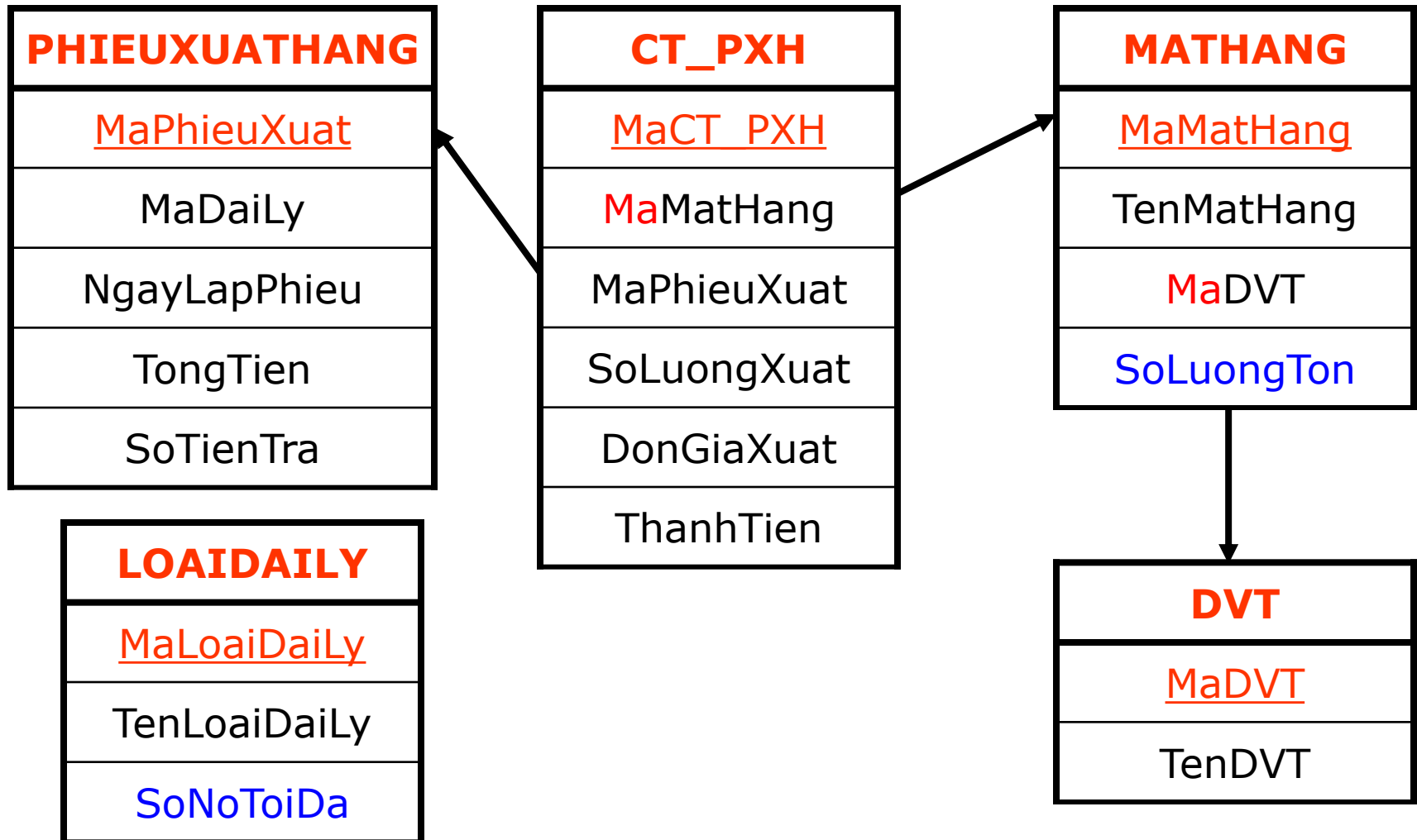
Ví dụ (tt)



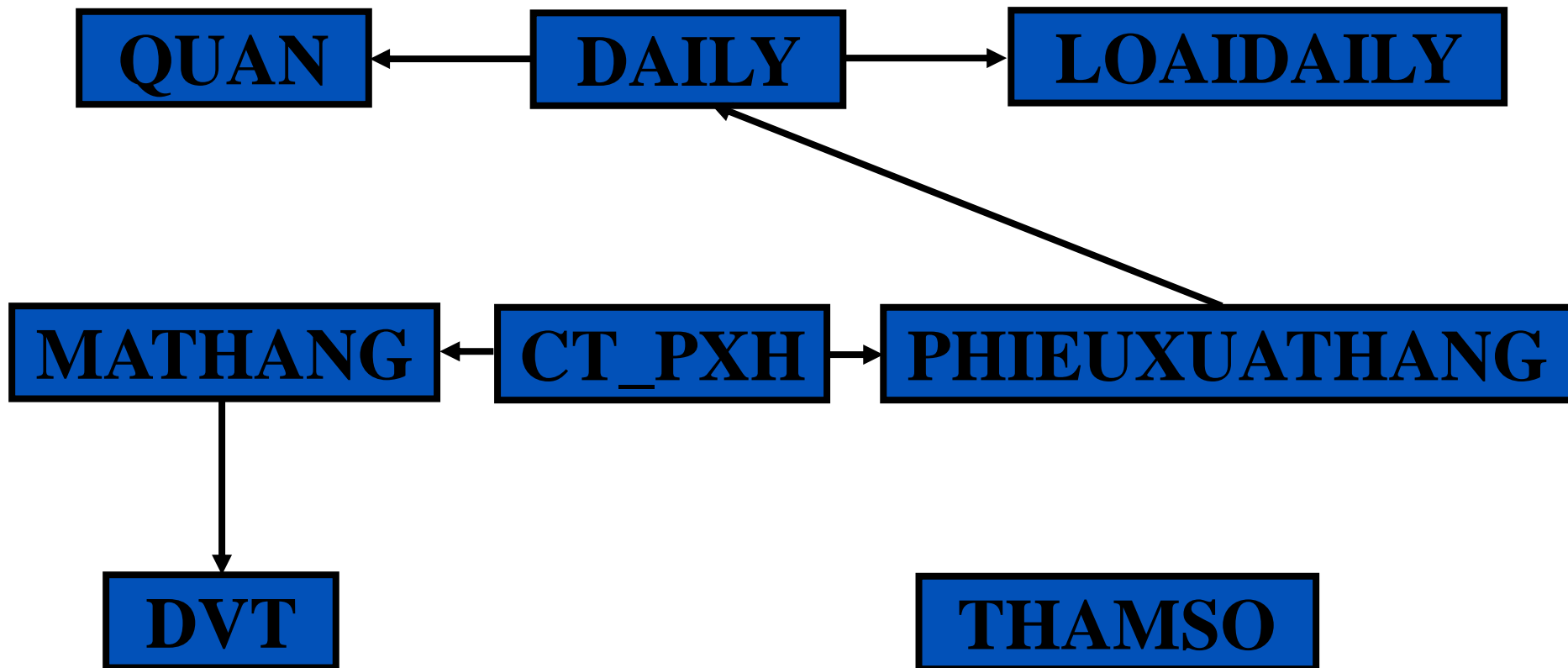
Ví dụ (tt)

- *Thiết kế dữ liệu với tính tiến hóa:*
- **Qui định** liên quan: QĐ2
 - Sơ đồ luồng dữ liệu **về việc thay đổi qui định**: SĐ8
 - Các thuộc tính mới: TenMatHang, TenDVT, SoNoToiDa.
 - **Các tham số mới**: TiLeTinhDonGiaXuat
 - **Thiết kế dữ liệu**: table QUAN, table DAILY, talbe LOAIDAILY, table THAMSO, table PHIEUXUATHANG, table CT_PXH, **table MATHANG, table DVT.**
 - Các thuộc tính trừu tượng: **MaMatHang, MaDVT.**
 - **Sơ đồ Logic**

Ví dụ (tt)



Ví dụ (tt)



Q & A